dì wǔ kè

哥哥和姐姐

gē

gē

hé

jiě

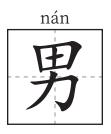
jiě

Lesson 5

Brother and Sister

shēng zì

生字 New Characters





















nán 男	male	nǚ 女	female
hái 子 交	child	nán hái 男孩	boy
nǚ hái 女孩	girl	nián 年	year
jīn nián 今年	this year	gē gē III III	older brother
jiě jiě 女且 女且	older sister	tā 他	he
tā M	she	líng	zero

Р2

会话 Conversation

- 1.小王:我是男孩,我今年六岁。
- 2. 小林: 我是女孩,我今年也是六岁。

- 1. Little Wang: I am boy, I am six years old this year.
- 2. Little Lin: I am girl, I am also six years old this year.

SCU01L05

ΡЗ

会话 Conversation

1.小王:她是我的姐姐。 wǒ de jiě jiě shì nǚ hái 我的姐姐是女孩。

2. 小林:他是我的哥哥。 wǒ de gē gē shì nán hái 我的哥哥是男孩。

1. Little Wang: She is my older sister.

My older sister is girl.

2. Little Lin: He is my older brother.

My older brother is boy.

会话 Conversation

1.老师:今年是二零一九年。

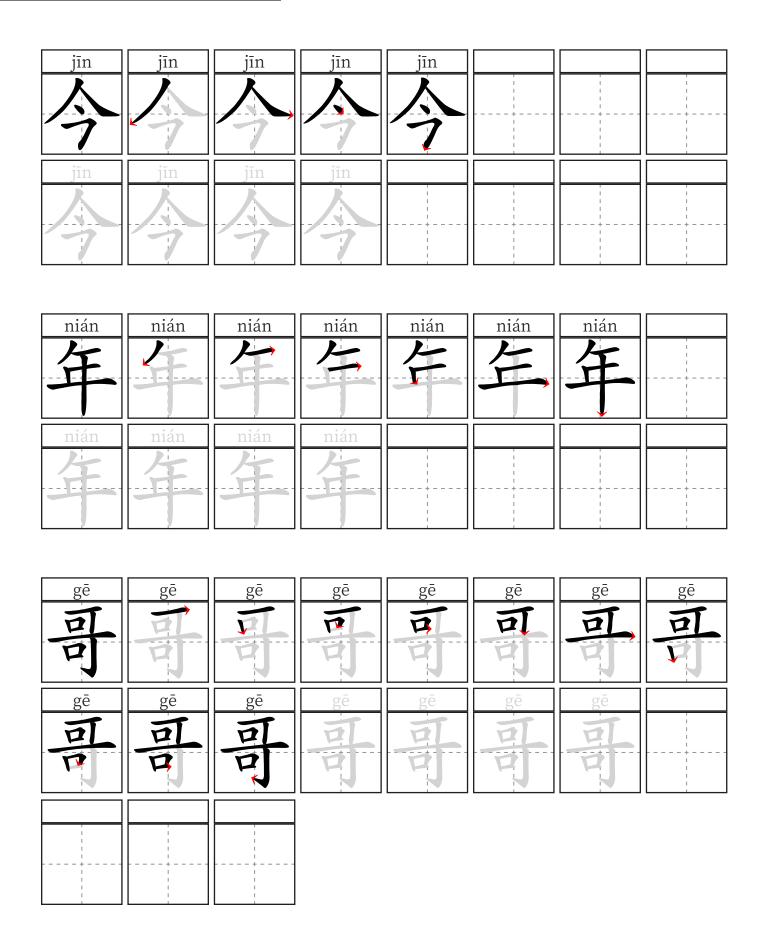
1. Teacher: This year is year 2019.

SCU01L05



P6 SCU01L05

活动 Activities



jiě 女且	jiě	jiě	jiě	jiě	Jiě JI	Jiě JP	jiě ZF
jiě 如	jiě ZE	jiě ZEL	jiě ZE	jiě ZE			
tā H	tā	tā	tā	tā /	tā		
tā	tā	tā	tā				
tā Jeff	tā	tā	tā J	tā J	tā JJ	tā Juli	
tā JU	tā de	tā Juli	tā J				

P8 SCU01L05

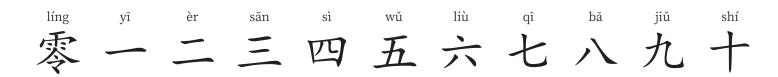
活动 Activities

| líng |
|------|------|------|------|------|------|------|------|
| 零 | 灵 | 表 | | 尽 | 承 | 秀 | 乔 |
| líng |
| 虚 | 季 | 灾 | 灾 | 零 | 零 | 家 | 家 |
| líng | líng | | | | | | |

SCU01L05

活动 Activities

• Say and show each number by using your fingers



• Introduce yourself

你好!

Select correct word

- 1. (A) 六岁 (B) 男孩

小王是

小王今年

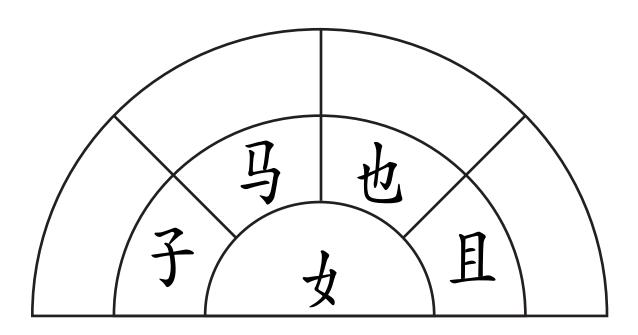
2. (A) 是 (B) 和

小王 小林的哥哥 男孩。

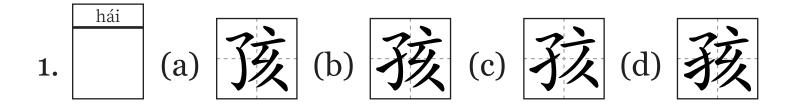
3. (A)和 (B)都是

小林 小王的姐姐 女孩。

Combine character radical and component



Choose correct character



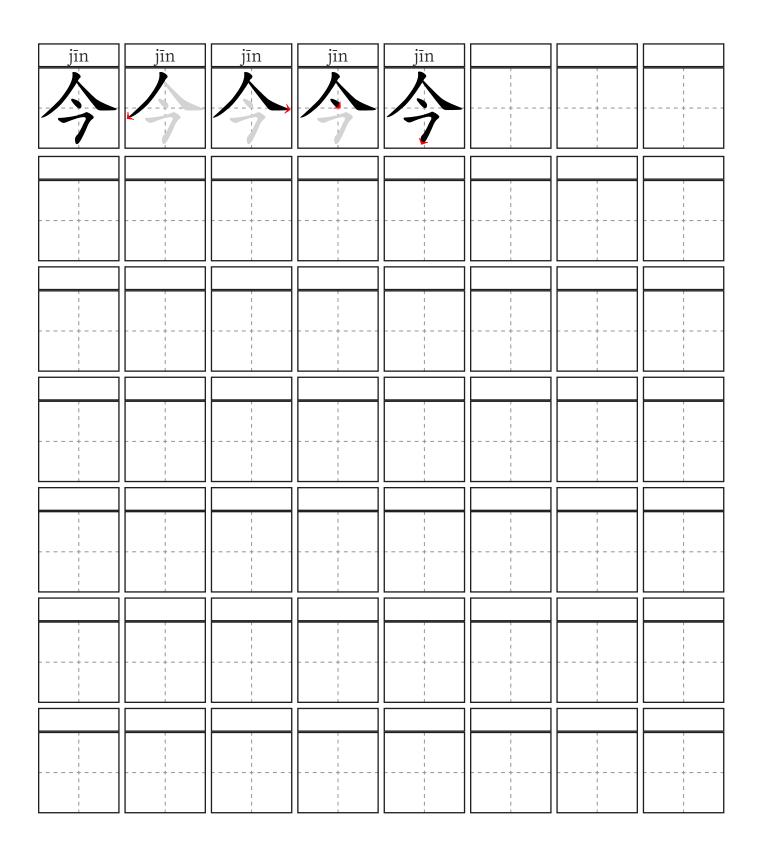


nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán	nán
男	为	另	7	田力	田力	男	男
1	 						

nů	nů	nů	nů				
				-	1	1	1
女		4	女				
				!		!	
-	-	,					
					! ! !		
	1		1	1	1		
1	1		1		1		
				1			
1	 	 	 	 	1	 	
		1	1	1			
:	:	:		:	:	:	:
				!	 	!	
	1	1		1		i !	
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·							
1	 				1		

P14 SCU01L05

hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái	hái
孩	が対	3克	3	孩	孩	齐	孩
hái 3	hái 32						



P16 SCU01L05

nián	nián	nián	nián	nián	nián	nián	
午			牛	午	生	午	
		,	,,	ı"	,		,
1		1			1	1	
				+		+	+
				1		1	
1	1	 					
		1					
1							
1							
		,		,	,	,	,
1		1					
; ; ;		 	; ; ;				

gē	gē	gē	gē	gē	gē T	gē	gē
gē		可	gē	gē P	可	日	gē DI
gē	gē	gē		:			:
gē II	gē DI D	gē D					
r I	4	4	1		 	 	
1	1	1 1 1	1	1	 	1	
1	1	 	1	1	1	1 1 1	1
		 				1	
		 	1		 	 	
1		 	1		1	1 1 1	
1					 	 	
1							

P18 SCU01L05

jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě
姐	姐	妇	如	如	如	Jiě JF	好
jiě							
姐	 	 		 		 	
1	1 1 1	1	1		1	1 1 1	
1 1 1	1 1 1	1 1 1	1 1 1	1	1	1 1 1	
	,			,	,	,	,
	1 1 1	1	1 1 1		1	1 1 1	
,	,				,	,	,
1	1 1 1	1	 		 	1 1 1	
	!					!	
	1	1				1	
					- +		

tā H	tā	tā	tā J	tā /	tā H	 	
1							
1							

P20 SCU01L05

tā	tā	tā	tā	tā	tā	tā	
tā 女也	地	女也	她	女工	如	她	
1	1				1	1	
			1				
	1		1		1	1	
1	1	 			 	1	
1	 	 	 	1	 	 	
1	+ 	+ ! !	+	+	+	+ 	
1	1	1	1	1		1	
			i	i			!
1	1	1	1	1	1	1	
!	:	:			:	:	
1 1 1	1	1	I 	1	 		

líng	líng	líng	líng	líng	líng	líng	líng
零	135		7	か	币	办	雨
7	13						
líng	líng	líng	líng	líng	líng	-	-
líng	季	枣	枣	灾	零		
		\			7	 	
	1						
	 	 	 	1	i i i	1	1 1 1
				1		1	
	1	1	1	1	1		1
	+ ! !	+ 	+	+ ! !			
;	;					;	
	1 1 1	 	 	 	1 1 1	1	1
	1			1	1		

P22 SCU01L05